***Phụ lục 02***

***BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH***

**CỦA SỞ TƯ PHÁP TẠI BÁO CÁO SỐ 248/BC-STP NGÀY 14/6/2023**

| **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG**  **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- |
| - Sở Tư pháp nhận thấy nội dung được sửa đổi, bổ sung là Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*. Như vậy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết *(thể hiện qua tên gọi (trích yếu) của dự thảo, tên Điều 1 dự thảo)* chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều *(quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để xác định lại chính xác phạm vi điều chỉnh của dự thảo *(thể hiện qua tên gọi (trích yếu) của dự thảo, tên Điều 1 dự thảo)*([[1]](#footnote-1)), trên cơ sở đó biên tập lại các nội dung liên quan có trong dự thảo đảm bảo phù hợp, thống nhất. | - Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
| - Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết *(dự kiến bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ 3 vào sau gạch đầu dòng thứ 2, khoản 1 Điều 6 Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum)* quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản từ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện sang các **đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện**. Qua rà soát, đối chiếu Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Tư pháp chưa thấy quy định về đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện. Khoản 4, khoản 5 Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định: (i) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (ii) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.  Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định lại chính xác đơn vị sự nghiệp công lập mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển tài sản công từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện.  Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị quyết *(dự kiến bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ 3 vào sau gạch đầu dòng (-) thứ 2, khoản 1 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND)* về thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  Sở Tư pháp cũng nhận thấy, với nội dung được bổ sung vào khoản 1 Điều 6 củaQuy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (*sau đây viết gọn lại là Quy định*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển tài công từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện sang các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với tài sản là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác; máy móc thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ **500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản**. Tuy nhiên, đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản và tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản chưa được quy định về thẩm quyền điều chuyển từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện sang các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung thẩm quyền điều chuyển tài sản công trong các trường hợp nêu trên. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu bổ sung thẩm quyền điều chuyển tài sản công từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sang cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện([[2]](#footnote-2)). | - Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, để đảm bảo đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua, Sở Tài chính tiếp thu và sửa đổi toàn bộ Điều 6 Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum *(dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết)*.  - Như đã giải trình nêu trên để đảm bảo đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng, đồng thời tham khảo tại khoản 2 Điều 49 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ[[3]](#footnote-3), quy định: *“Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định này”*; Sở Tài chính tiếp thu và sửa đổi toàn bộ Điều 10 Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum *(dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết)* như sau: *“Điều 10. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công*  *Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này.”* |
| - Khoản 4 Điều 8 Quy định (*dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyế*t) quy định: Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh và **Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện**, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn** căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho đơn vị mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản *(trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này)*. Căn cứ tên Mục 2 Chương II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-CP thì Điều 8 quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công **tại đơn vị sự nghiệp công lập**.  Bên cạnh đó, điểm b, khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công **phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương**, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản này. Tuy nhiên, với nội dung dự kiến tại khoản 4 Điều 1 dự thảo, **Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn** quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho **đơn vị mình** thì không phải là phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, thẩm quyền quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản cho đơn vị mình của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã được cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tại khoản 4 Điều 4 Quy định (*được dự kiến sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết)*.  Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định về phân cấp thẩm quyền mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 4 Điều 8 Quy định (*dự kiến sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyế*t). | - Sở Tài chính tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo*;* đồng thời làm rõ thêm qua ví dụ như sau:  + Đài PTTH tỉnh (Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không có đơn vị trực thuộc) quyết định mua sắm **cho đơn vị mình**.  + Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh.  + Trung tâm văn hóa - thể thao du lịch và truyền thông huyện Đăk Hà là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện quyết định mua sắm **cho đơn vị mình**.  + Trường Mầm non Hoa Hồng trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sa Thầy là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện quyết định mua sắm cho các đơn vị mình. |
| - Liên quan đến quy định về thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản công phục vụ hoạt động tại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định (*dự kiến sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyế*t), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại điểm b, c và điểm d khoản 2 Điều 37; điểm b, c và điểm d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cho phù hợp. Cụ thể, theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh **không quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền** quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (*trừ tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*). Tương tự, theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Hội đồng nhân không quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. | - Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
| - Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết dự kiến: “*Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng vốn nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Nghị quyết này theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*”. Sở Tư pháp nhận thấy, với nội dung dự kiến nói trên là không trái quy định tại Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC)*. Tuy nhiên, nội dung dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo chưa phù hợp, chưa thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết *(thể hiện qua tên gọi (trích yếu) của dự thảo)*. Cụ thể, dự thảo Nghị quyết có phạm vi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND, có nghĩa là sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum nhưng tại khoản 1 Điều 2 dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác không thuộc đối tượng là tài sản công. Bên cạnh đó, Điều 2 dự thảo Nghị quyết có tên là: “*Tổ chức thực hiện*” nhưng khoản 1 Điều này quy định vềthẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác là không phù hợp với tên của Điều.  Vì vậy, trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy cần thiết phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung được dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết để giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không lúng túng trong quá trình triển khai và đảm bảo có đầy đủ cơ sở pháp lý trong tổ chức thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (*không thuộc đối tượng là tài sản công*) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh([[4]](#footnote-4)), đề nghị nghiên cứu, xem xét, bổ sung nội dung trên thành 01 Điều của Quy định hoặc bổ sung thành 01 khoản của Điều trong Quy định([[5]](#footnote-5)). | - Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
| Để đảm bảo phù hợp với quy định về trình bày văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục ghi thứ tự các điều được sửa đổi, bổ sung toàn bộ. Ví dụ: Khoản 1, Điều 1 dự thảo cần biên tập như sau:  “*1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:*  “***Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công***  *1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công sau đây:*  *a)...*  *b)...*  *2.....* ”  Ngoài ra, đề nghị không dùng ký tự đặc biệt gạch đầu dòng (-) để thể hiện các ý trong khoản theo đúng quy định tại Điều 62, Điều 68 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm i, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*. | - Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |

1. () Theo quan điểm của Sở Tư pháp, tên gọi *(trích yếu)* của dự thảo Nghị quyết có thể được biên tập lại theo hướng sau: “*Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*”. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo nên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền này cho Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 6; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Quy định. [↑](#footnote-ref-2)
3. về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công [↑](#footnote-ref-3)
4. () Theo nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính gửi kèm theo Công văn số 2022/STC-QLGCS ngày 09 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Sở Tư pháp nhận thấy, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể bổ sung nội dung được dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết vào sau Điều 3 (biên tập thành Điều 3a). Cụ thể:

   1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

   **Điều 3a. Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công)**

   Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Quy định này. [↑](#footnote-ref-5)